TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** (Không tham gia)

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lệ D, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường Đ, Khóm C, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Minh H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà I, đường N, Khóm B, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Lệ D trình bày:

Bà D và ông Trịnh Minh H đăng ký kết hôn ngày 06/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố V. Cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 do không cùng quan điểm sống, ly thân đã 02 năm. Bà D nhận thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc, yêu cầu ly hôn với ông H.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Quá trình tiến hành tố tụng, bà D nộp văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Đối với bị đơn Trịnh Minh H: Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông H gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do ông H vắng mặt hai lần, không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà D vắng mặt do đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà D là người có quyền khởi kiện ông H tranh chấp ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 186, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà D và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố V vào ngày 06/9/2018. Cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do không cùng quan điểm sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà D, ông H không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn sự tự nguyện của bà D muốn sống chung cùng ông H. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhưng hai bên không tìm ra giải pháp để hòa hợp, hàn gắn tình cảm nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn ông H.

[3] Con chung: Không có. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Buộc bà D nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ D.

- Bà Trần Thị Lệ D và ông Trịnh Minh H ly hôn với nhau.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Buộc bà Trần Thị Lệ D nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số No 0001860 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên bà Trần Thị Lệ D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- UBND phường T, TPVL: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân